

Số: 111/2019/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Thiệu Hồng S, sinh năm 1971

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn K đồng ý trả ông Thiệu Hồng S và bà Nguyễn Thị N số tiền 44.550.000đ (bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì ông Nguyễn Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.113.750đ (một triệu một trăm mười ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Ông Thiệu Hồng S và bà Nguyễn Thị N nộp 556.875đ (năm trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.176.000đ (một triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) ông S và bà N đã nộp theo biên lai thu số 0015560 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 619.125đ (sáu trăm mười chín ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) trả lại ông S và bà N.

Ông Nguyễn Văn K nộp 556.875đ (năm trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hồ Hoàng Phong